**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ . TIẾT 49**

**BÀI 20: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG TÂY NGUYÊN**

**Thứ Hai ngày 03 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

- Kể tên được một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên

- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bằng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên ( ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện…)

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác*:Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra được những vấn đề đơn giản; sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Học sinh đặt và trả lời được các câu hỏi, thu thập thông tin phong phú, sáng tạo.

- Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lí: Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên ( VD: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện…)

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.

*Yêu nước:* Yêu mến các dân tộc anh em, gìn giữ và bảo tồn những bản sắc văn hóa của các tộc người ở Tây Nguyên, tự hào về những công trình, kiến trúc, đặc trưng của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thủy điện... có đóng góp quan trọng cả nước nói chung.

*Trách nhiệm:* Trân trọng, gìn giữ và phát huy những giá trị, những đóng góp về kinh tế gắn liền với các yếu tố lịch sử, địa lí, điều kiện tự nhiên, khí hậu và con người Tây Nguyên; tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4
* Tranh ảnh, lược đồ trống vùng Tây Nguyên, biểu tượng, kí hiệu một số cây công nghiệp và vật nuôi chủ yếu, tài liệu sưu tầm về dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên, thẻ từ, phiếu học tập
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**\* TIẾT 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **25p**  **5p**  2p | **1. Mở đầu**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  Ảnh có chứa ngoài trời, cảnh tầm rộng, thực vật, người  Mô tả được tạo tự động- GV cho HS xem tranh và trả lời câu hỏi  *Câu hỏi: Hình 1 và hình 2 gợi cho em điều gì về hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên?*  **GV:** Tây Nguyên có thế mạnh phát triển cây công nghiệp và là vùng sản xuất thủy điện quan trọng của nước ta.  - GV giới thiệu tựa bài và mục tiêu bài học.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu về dân cư vùng Tây Nguyên**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Kể được tên một số dân tộc, quy mô và mật độ dân số ở vùng Tây Nguyên  **b. Cách tiến hành: GV tổ chức trò chơi trên phần mềm Kahoot**  - Bước 1:GV thông báo thể lệ trò chơi, HS chơi bằng các câu hỏi trắc nghiệm về chủ đề dân cư vùng Tây Nguyên.  - Bước 2: Nhóm HS trả lời vào bảng con  - Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và ghi điểm.  Câu hỏi:   1. **Hãy khoanh tròn vào chữ cái ứng với ý đúng:** 2. Dân tộc nào cư trú lâu đời ở vùng Tây Nguyên? 3. Thái B. Nùng 4. Ê đê D. Khmer   *GV chốt đáp án: C*   1. Năm 2020, so với các vùng trong cả nước, Tây Nguyên có số dân 2. đông nhất 3. ít nhất 4. xếp thứ 2, sau vùng Đồng bằng Bắc Bộ 5. xếp thứ 2, sau vùng Duyên hải miền Trung   *GV chốt đáp án: B*   1. Dân cư ở vùng Tây Nguyên 2. có nhiều dân tộc sinh sống 3. có ít dân tộc sinh sống 4. chủ yếu là người Ê Đê 5. chủ yếu là người Ba Na   *GV chốt đáp án: A*   1. So với các vùng trong cả nước, mật độ dân số vùng Tây Nguyên năm 2020 2. cao nhất 3. thấp nhất   C. xếp thứ 2, sau vùng Duyên hải miền Trung  D. xếp thứ 2, sau vùng Nam Bộ  *GV chốt đáp án: A*  **2.** Dựa vào bảng số liệu và thông tin, em hãy:  - Kể tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.  - Cho biết quy mô và mật độ dân số của vùng Tây Nguyên năm 2020.  - So sánh quy mô và mật độ dân số của vùng Tây Nguyên năm 2020 với các vùng khác.  **Quy mô và mật độ dân số các vùng, năm 2020**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vùng** | **Quy mô dân số (nghìn người)** | **Mật độ độ (người/km²)** | | Trung du và miền núi Bắc Bộ | 14063 | 139 | | Đồng bằng Bắc Bộ | 21583 | 1431 | | Duyên hải miền Trung | 20343 | 212 | | Tây Nguyên | 5932 | 109 | | Nam Bộ | 35662 | 554 |  * GV nhận xét, tuyên dương   **GV chốt:** *Tây Nguyên là vùng thưa dân. So với các vùng khác trên cả nước, Tây Nguyên có quy mô dân số và mật độ dân số thấp nhất.*  GV  **Hoạt động 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  **- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài:**  *Em hãy sưu tầm thông tin về một sản phẩm nông nghiệp của vùng Tây Nguyên và giới thiệu với các bạn cùng lớp.*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - Các nhóm sẽ thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà, tiết sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV lưu ý HS sản phẩm có thể không có trong bài.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, chưa mạnh dạn phát biểu.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Chuẩn bị bài 21. | * 1 HS trả lời * Cả lớp lắng nghe, nhận xét. * 1 HS nhắc lại tựa bài * Cả lớp đọc thầm tựa bài, lắng nghe. * HS lắng nghe và tiến hành chơi * HS trả lời vào bảng con * Cả lớp lắng nghe, theo dõi * HS trả lời * HS trả lời * HS trả lời   - HS trả lời  - HS trả lời:  Một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên: Ê Đê, Gia Rai, Ba Na, Kinh,...  Năm 2020, Tây Nguyên có 5932 nghìn người, mật độ dân số là 109 người/km²  So với các vùng khác trong cả nước, Tây Nguyên có số dân và mật độ dân số thấp nhất.   * HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung câu trả lời của bạn. * 3-4 HS nhắc lại * Cả lớp lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................